

Số: 276/2019/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 707/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Tr** – sinh năm 1998

HKTT: Tổ 10 phường Th L, quận H, thành phố HN.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phan L, xã L X, huyện S D, tỉnh T Q.

- Bị đơn: Anh **Trương Anh T** – sinh năm 1992

HKTT và chỗ ở: Tổ 10 phường Th L, quận H, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hoàng Thị Tr** và anh **Trương Anh T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tr, anh T có một con chung Trương Ng M Ch – sinh ngày 13/12/2016. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác, chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom gặp gỡ con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị Tr, anh T cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr, anh T không có các khoản nợ chung.

- Án phí: Chị Tr tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị Tr đã nộp theo biên lai số 4471 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố HN. Hoàn trả lại chị Tr 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ng Kh,
Quận B, H N (ĐKKH số 79 ngày 18/8/2016.
- Lưu hồ sơ vụ án.
-

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ng